

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM BÌNH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST  
Ngày 25 – 11 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

2. Ông Phan Kiên Nhân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1989 tại huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp MA, xã BN, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T1.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 03 tiền án cùng về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án số 16/2016/HSST ngày 10/6/2016, bị Toà án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù.

- Tại Bản án số 27/2017/HSST ngày 28/9/2017, bị Toà án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù.

- Tại Bản án số 36/2019/HS-T ngày 12/11/2019, bị Toà án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù. Bị cáo chấp hành xong ngày 27/12/2020.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp PT, xã TP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Thành T2, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp PSA, xã LP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T là đối tượng đã có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, vừa chấp hành án xong vào ngày 27/12/2020. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/5/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 64B1-289.44 trên đường tỉnh 905 ngang nhà anh Nguyễn Minh Đ ngụ ấp PT, xã TP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. T quan sát thấy có 01 (một) tấm kim loại màu nâu đen để cặp hàng rào nhà anh Đ không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T điều khiển xe đến cạnh hàng rào, lén lút dùng hai tay kéo tấm kim loại trên ra khỏi hàng rào rồi để lên xe mô tô biển số 64B1-289.44 điều khiển chạy về hướng xã LP để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến đoạn đường thuộc ấp PSA, xã LP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long thì anh Nguyễn Thành T2 ngụ địa chỉ trên nhìn thấy T có biểu hiện nghi vấn nên cùng người dân giữ xe của T lại và trình báo công an xã LP.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) tấm kim loại màu nâu đen, kích thước 1,5m x 0,6m, trọng lượng 17kg;

- 01 (một) xe mô tô biển số 64B1-289.44;

- 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thanh T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL.ĐGTS ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: 01 (một) tấm kim loại hình chữ nhật, màu nâu đen, đã bị rỉ sét, trọng lượng 17kg có giá bình quân thị trường là: 119.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Ngày 06/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 26, trả lại cho anh Nguyễn Minh Đ: 01 (một) tấm kim loại hình chữ nhật, màu nâu đen, đã bị rỉ sét, trọng lượng 17kg.

Đối với xe mô tô biển số 64B1-289.44 (người đứng tên đăng ký là bà Huỳnh Thị Vĩnh Liên ngụ 2/6 khóm 1, Phường 3, thành phố Vĩnh Long) do Trần Thanh T mua lại từ Đào Hoàng O, sinh năm 1985, ngụ khóm TVT, phường TN, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long với số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Chuyển những vật chứng sau từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý:

- 01 (một) xe mô tô biển số 64B1-289.44;
- 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thanh T.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 53/CT-VKSTB ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thanh T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị hại anh Nguyễn Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản ghi lời khai, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh T mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Thanh T.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 64B1 – 289.44 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được nhận lại chiếc xe mô tô biển số 64B1-289.44.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/5/2021, tại ấp PT, xã TP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, Trần Thanh T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) tấm kim loại màu nâu đen, kích thước 1,5m x 0,6m, trọng lượng 17kg, trị giá 119.000 đồng (Một trăm mười chín ngàn đồng) của anh Nguyễn Minh Đ để bán lấy tiền tiêu xài, trên đường đi tiêu thụ thì bị người dân phát hiện báo Công an.

Bị cáo Trần Thanh T đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục vi phạm là tình tiết định tội đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo Trần Thanh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, từ năm 2016 đến nay bị cáo liên tục phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Minh Đ đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

[2.5.1] Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Thanh T.

[2.5.2] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) xe mô tô biển số 64B1 – 289.44 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 25/10/2021

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả cho bị cáo 01 (Một) giấy phép lái xe và 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân tên Trần Thanh T.

3.2 Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) xe mô tô biển số 64B1 – 289.44 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 25/10/2021.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt

tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã BN, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trần Thanh Thảo**